| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN LT**<br>**TỈNH ĐỒNG NAI** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |

Bản án số: 58/2021/HNGĐ-ST
Ngày: 25/5/2021.
V/v Tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LT, TỈNH ĐỒNG NAI**

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***
*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa*: Ông Dương Tấn Hưng;
*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Văn Ba.
Ông Phạm Văn Huynh.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Bùi Thị Bích Hồng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện LT.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện LT tham gia phiên tòa:*** Ông Lê Trọng Minh – Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 5 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện LT, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 873/2020/TLST - HNGĐ ngày 16 tháng 10 năm 2020 về "*Tranh chấp ly hôn*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 24/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 13 tháng 4 năm 2021 và quyết định hoãn phiên tòa số 82/2021/QĐST-HNGĐ ngày 29 tháng 4 năm 2021, giữa các đương sự:

-Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Hồng Th, sinh năm 1993.
-Bị đơn: Anh Nguyễn Ngọc L, sinh năm 1991.
Cùng địa chỉ: 529/16, Tổ 7B, Ấp 1, xã TA, huyện LT, tỉnh Đồng Nai.
(Nguyên đơn có mặt, bị đơn vắng mặt)

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

**1. Theo đơn khởi kiện nộp ngày 15 tháng 8 năm 2020 và các lời khai tiếp theo trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn chị Nguyễn Thị Hồng Th trình bày:**

*Về quan hệ hôn nhân:* Chị và anh Nguyễn Ngọc L chung sống với nhau từ năm 2019, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã TA, huyện LT, tỉnh Đồng Nai.

Trong quá trình chung sống, vợ chồng sống hạnh phúc đến năm 2020 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, do anh L sống không có trách nhiệm với vợ con, nên vợ

chồng thường xuyên cãi vã nhau và đã sống ly thân từ tháng 8 năm 2020 cho đến nay.

Nay chị xác định vợ chồng không còn thương yêu nhau, mục đích hôn nhân không đạt được, mặc dù đã cố gắng để tiếp tục chung sống nhưng không được nên chị yêu cầu được ly hôn với anh Nguyễn Ngọc L.

Về con chung : Chị và anh Nguyễn Ngọc L có 01 con chung tên Nguyên Thị Kim Đ, sinh ngày 06/5/2020. Hiện nay cháu Đ Đg sinh sống cùng chị nên ly hôn chị có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Đ. Tạm thời chị không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Vợ chồng không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Vợ chồng không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Bị đơn anh L trong quá trình giải quyết vụ án cho đến khi mở phiên tòa, Tòa án đã tống đạt thông báo thụ lý vụ án, nêu rõ yêu cầu của nguyên đơn và các tài liệu chứng cứ kèm theo; thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải; thông báo kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ; quyết định đưa vụ án ra xét xử và giấy triệu tập anh L nhiều lần nhưng anh L vắng mặt không có lý do và cũng không có văn bản trình bày ý kiến.

**Ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa:**

- Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán trong việc xác định thẩm quyền, thu thập chứng cứ và tiến hành tố tụng đúng quy định. Hội đồng xét xử tiến hành tố tụng đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn được đảm bảo quyền lợi và chấp hành pháp luật trong suốt quá trình giải quyết vụ án. Bị đơn không thực hiện quyền và nghĩa vụ theo quy định Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 56, Điều 82, Điều 83, Điều 4 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Th đối với anh L. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Thị Kim Đ, sinh ngày 06/5/2020 cho chị Th nuôi dưỡng; tạm thời anh L không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không xem xét.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

**[1] Về thủ tục tố tụng:**

Bị đơn anh Nguyễn Ngọc L đã được Tòa án giấy triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do; do đó, căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

**[2] Về nội dung:**

Về quan hệ hôn nhân: Xét hôn nhân giữa chị Th và anh L xây dựng trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn vào ngày 26/6/2019 tại Ủy ban nhân dân xã TA, huyện LT, tỉnh Đồng Nai theo Giấy chứng nhận kết hôn số: 44/2019 ngày 26/6/2019 nên được xem là hôn nhân hợp pháp.

Quá trình chung sống do vợ chồng bất đồng quan điểm sống nên thường xuyên xảy ra cãi vã. Quá trình giải quyết tại Tòa án anh L không đến Tòa để hòa giải đoàn tụ chứng tỏ anh L không quan tâm đến vợ con, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần áp dụng khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình xử cho chị Th được ly hôn với anh L.

Về con chung: Chị Th và anh L có 01 (một) con chung tên Nguyễn Thị Kim Đ, sinh ngày 06/5/2020. Hiện nay chị Th Đg nuôi dưỡng cháu Đ, chị Th yêu cầu nuôi cháu Đ là phù hợp với quy định pháp luật nên chấp nhận.

Về cấp dưỡng: Chị Th không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị Th không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Chị Th phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án hôn nhân và gia đình.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện LT phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên ghi nhận.

Vì các lẽ trên;

## QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1, Điều 28; điểm a, khoản 1, Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015;

- Áp dụng khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình 2014; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

**Tuyên xử:**

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Nguyễn Thị Hồng Th đối với anh Nguyễn Ngọc L về việc "Tranh chấp ly hôn".

Xử cho chị Nguyễn Thị Hồng Th được ly hôn với anh Nguyễn Ngọc L.

2.Về con chung : Giao cháu Nguyễn Thị Kim Đ, sinh ngày 06/5/2020 cho chị Th được quyền nuôi dưỡng, tạm thời anh L không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh L có quyền thăm nom con, không ai được cản trở anh L thực hiện quyền này. Trong trường hợp anh L lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con thì chị Th có quyền yêu cầu Tòa án quyết định hạn chế quyền thăm nom con của anh L. Khi cần thiết các đương sự có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Không xem xét giải quyết.

4. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Hồng Th phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) chị Th đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0004824 ngày 14 tháng 10 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện LT (Chị Th đã nộp xong).

5. Chị Th có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh L có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

***Nơi nhận:***
- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND huyện LT;
- Chi cục THADS huyện LT;
- UBND xã;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, BP, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Dương Tấn Hưng**

| HỘI THẨM NHÂN DÂN | THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA |
| --- | --- |
| **Nguyễn Văn Ba Phạm Văn Huynh** | **Dương Tấn Hưng** |